

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2019

V/v “Tranh chấp ly
hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quốc Hà
2. Ông Nguyễn Huy Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền – Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm-Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm Xuyên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST- HNGĐ ngày 9 tháng 5 năm 2019 về việc Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985

Trú tại: thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1986

Trú quán: thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 9/5/2019 và tại phiên tòa chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức M kết hôn với nhau vào ngày 12/3/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở tự nguyện và tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M rượu chè, đánh đập và đuổi chị H ra khỏi nhà. Hiện nay chị H đã về nhà mẹ đẻ sống được 01 năm cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức M

Còn về phía bị đơn anh Nguyễn Đức M, trình bày: Anh M thống nhất về thời gian kết hôn, về con cái tài sản và nợ như chị H trình bày. Tuy nhiên anh M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do anh bị tai nạn không làm được gì dẫn đến kinh tế khó khăn

nên chị H đã làm đơn xin ly hôn. Vì vậy anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức M thống nhất vợ chồng 03 có con chung:

1. Cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 19/02/2008
2. Cháu Nguyễn Đức Anh T, sinh ngày 8/02/2010
3. Cháu Nguyễn Đức Hoài N, sinh ngày 12/02/2012

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị H và anh M thỏa thuận việc nuôi con như sau: Giao cháu Nguyễn Đức Anh T, sinh ngày 8/02/2010 và cháu Nguyễn Đức Hoài N, sinh ngày 12/02/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 19/02/2008 cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức M trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản gì chung và cũng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh M trình bày, trong quá trình chung sống chị H đi làm ăn xa, anh M ở nhà có đóng nộp quỹ của thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 4.200.000đ, nay anh M yêu cầu chị H phải đưa lại cho anh số tiền 2.100.000đ. Chị H cho rằng nếu gia đình chị H và anh M có đóng nộp quỹ thôn số tiền 4.200.000 đồng thì chị cũng hoàn toàn đồng ý đưa lại cho anh M một nửa số tiền anh M đã nộp cho quỹ thôn xóm là 2.100.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên phát biểu quan điểm tại phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức M.

Về con cái: Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh M: Giao cháu Nguyễn Đức Anh T, sinh ngày 8/02/2010 và cháu Nguyễn Đức Hoài N, sinh ngày 12/02/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tuấn, cháu Nam đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 19/02/2008 cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chấp nhận nguyện vọng của chị H không yêu cầu anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản và nợ: Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và các lần hòa giải chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức M đều thống nhất trong quá trình chung sống vợ

chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tuy nhiên, tại phiên tòa anh M trình bày trong quá trình chung sống anh M có đóng nộp quỹ cho thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 4.200.000 đồng, anh M đề nghị chị H đưa lại cho anh số tiền 2.100.000 đồng. Tại phiên tòa chị H cũng đồng ý đưa lại cho anh M số tiền 2.100.000 đồng, vì vậy đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận trên của chị H và anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đường lối giải quyết vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

[1]. Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Bùi Thị H cùng với chứng cứ do chị H cung cấp thì chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức M kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên. Tuy nhiên sau một thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn anh M thường xuyên rượu chè và đập đánh chị H, chị H và anh M đã sống ly thân, nay tình cảm không thể hàn gắn được. Hiện tại chị H và anh M mỗi người mỗi việc, sống ở hai nơi khác nhau, không còn quan tâm, cũng không liên hệ để cùng nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 27/5/2019, ngày 20/6/2019 và ngày 5/7/2019 nhưng chị H và anh M không thống nhất được về vấn đề tình cảm, anh M vẫn không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên qua quá trình giải quyết vụ án cho đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử với thời gian 3 tháng nhưng anh M vẫn không đưa ra biện pháp gì để níu kéo chị H trở về đoàn tụ. Như vậy khẳng định tình cảm vợ chồng đã không còn hai người đã sống ly thân từ 01 năm nay.

Từ những nhận định trên, thấy rằng đời sống chung của vợ chồng chị H và anh M đã trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị H là có căn cứ. Đối với anh Nguyễn Đức M tuy không muốn ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình cảm vợ chồng tình cảm hai người đã thật sự tan vỡ, không thể hàn gắn được. Nghĩ cần áp dụng khoản 1 điều 51, điều 54, khoản 1 điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức M.

[3]. Về con chung: Tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị H chị H và anh M vẫn thống nhất như biên bản hòa giải ngày 5/7/2019 là giao cháu cháu Nguyễn Đức Anh T, sinh ngày 8/02/2010 và cháu Nguyễn Đức Hoài N, sinh ngày 12/02/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày

19/02/2008 cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Vì vậy HĐXX nghĩ cần công nhận thỏa thuận của chị H và anh M.

[4]. Về tài sản và nợ: Tại hồ sơ chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức M thống nhất xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Nên HĐXX không xem xét.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh M trình bày thêm trong quá trình chung sống, anh M có nộp khoản tiền quỹ cho thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên số tiền 4.200.000 đồng, nay anh M yêu cầu chị H đưa lại cho anh M số tiền là 2.100.000đ. Chị H đồng ý về khoản tiền trên và chấp nhận đưa lại cho anh M số tiền 2.100.000 đồng, vì vậy HĐXX công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh M về khoản tiền trên.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Điều 54, Khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về tình cảm: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức M.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức M về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau: Giao cháu Nguyễn Đức Anh T, sinh ngày 8/02/2010 và cháu Nguyễn Đức Hoài N, sinh ngày 12/02/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Anh T và cháu Hoài N trưởng thành.

Giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 19/02/2008 cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Đức H trưởng thành. Chấp nhận nguyện vọng của chị H không yêu cầu anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản, cản trở.

Về khoản tiền 4.200.000 đồng anh Nguyễn Đức M đã đóng nộp cho thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên. Công nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức M như sau: Chị Bùi Thị H có trách nhiệm đưa lại cho anh Nguyễn Đức M số tiền 2.100.000 đồng, mà anh Nguyễn Đức M đã đóng nộp quỹ thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

[3]. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 002188 ngày 9/5/2019 tại Chi cục thi Hành dân sự án huyện Cẩm Xuyên. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp đủ.

[4]. Quyền kháng cáo bản án. Nguyên đơn chị Bùi Thị H, bị đơn anh Nguyễn Đức M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện CX;
- THA Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm Yên (để xóa tên trong **Sổ ĐKKH số 07 ngày 12/3/2007**);
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trần Đức Đồng

